SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC ĐỀ CHÍNH THỨC**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2019 - 2020**

**MÔN: ĐỊA LÍ - KHỐI 10**

**Thời gian làm bài : 45 phút**

**CÂU 1 (2,0 điểm):**

Trong các ngành sau: **Dệt – may, lâm nghiệp, giáo dục**ngành nào thuộc nhóm ngành dịch vụ? Ngành dịch vụ được phân thành những loại nào, cho ví dụ từng loại.

**CÂU 2 (2,0 điểm):**

Nêu tên ngành giao thông vận tải trẻ có vai trò gắn liền với việc vận chuyển dầu mỏ và khí đốt. Trình bày những hạn chế của ngành giao thông vận tải đó.

**CÂU 3 (2,0 điểm):**

a. Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là gì? *(0,5 điểm)*

b. Trình bày ngắn gọn các khái niệm sau: **Thị trường, hàng hóa, vật ngang giá.** (*1,5 điểm)*

**CÂU 4 (4,0 điểm):**

Cho bảng số liệu sau:

**GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA MỘT SỐ NƯỚC NĂM 2015**

(**Đơn vị:** Tỉ USD)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nước** | **Xuất khẩu** | **Nhập khẩu** |
| Hoa Kì | 1453,7 | 2251,6 |
| Nhật Bản | 645,2 | 607,1 |
| Trung Quốc | 2281,9 | 1681,7 |
| LB Nga | 343,9 | 182,8 |

a. Tính cán cân xuất, nhập khẩu của một số nước năm 2015. *(1,0 điểm)*

b. Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu của một số nước năm 2015.*(2,0 điểm)*

c. Rút ra nhận xét từ biểu đồ đã vẽ. *(1,0 điểm)*

**---Hết---**

**Họ và tên HS: ……………………………………..Số báo danh: ………..Lớp:…….**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC**

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2019 - 2020**

**Môn : ĐỊA LÍ - LỚP 10** *(Thời gian làm bài: 45 phút)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Thang điểm** |
| **1** | **Trong các ngành sau: Dệt – may, lâm nghiệp, giáo dụcngành nào thuộc nhóm ngành dịch vụ? Ngành dịch vụ được phân thành những loại nào, cho ví dụ từng loại.** | **2,0** |
| - Ngành giáo dục.  - Dịch vụ kinh doanh: vận tải, thông tin liên lạc,…  - Dịch vụ tiêu dùng: bán buôn, bán lẻ, du lịch,…  - Dịch vụ công: dịch vụ hành chính công, hoạt động đoàn thể. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **2** | **Nêu tên ngành giao thông vận tải trẻ có vai trò gắn liền với việc vận chuyển dầu mỏ và khí đốt. Trình bày những hạn chế của ngành giao thông vận tải đó.** | **2,0** |
| - Giao thông vận tải đường ống.  - Tuyến đường ống cố định.  - Khó khắc phục khi có sự cố.  - Dễ gây ô nhiễm môi trường nước khi xảy ra rò rỉ dầu mỏ, khí đốt. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **3** | **a. Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là gì?** | **0,5** |
| - Sự chuyên chở con người và hàng hóa. | 0,5 |
| **b. Trình bày ngắn gọn các khái niệm sau: Thị trường, hàng hóa, vật ngang giá.** | **1,5** |
| - Thị trường: Là nơi gặp gỡ giữa người bán và người mua.  - Hàng hóa: Là vật (dịch vụ) trao đổi trên thị trường.  - Vật ngang giá: Là thước đó giá trị của hàng hóa và dịch vụ. | 0,5  0,5  0,5 |
| **4** | **a. Tính cán cân xuất, nhập khẩu của một số nước năm 2015.** | **1,0** |
| Đơn vị: tỉ USD   |  |  | | --- | --- | | **Nước** | **Cán cân xuất nhập khẩu** | | Hoa Kì | -797,9 | | Nhật Bản | +38,1 | | Trung Quốc | +600,2 | | LB Nga | +161,1 | | **Lưu ý: Không có đơn vị của bảng trừ 0,25 điểm.** | | | 1,0 |
| **b. Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu của một số nước năm 2015.** | **2,0** |
| Vẽ đúng dạng biểu đồ cột ghép, đảm bảo tính thẩm mĩ và có đầy đủ các yếu tố: Tên biểu đồ, số liệu trên biểu đồ, chia trục đơn vị, chia khoảng cách năm hợp lí, chú thích,…  **Lưu ý: Mỗi lỗi sai trừ 0,25 điểm.** | 2,0 |
| **c. Rút ra nhận xét từ biểu đồ đã vẽ.** | **1,0** |
| - Trung Quốc là nước có giá trị xuất khẩu cao nhất 2281,9 tỉ USD.  - Hoa Kỳ là nước có giá trị nhập khẩu cao nhất 2251,6 tỉ USD.  - Hoa Kỳ là nước nhập siêu, Nhật Bản, Trung Quốc, LB Nga là nước xuất siêu. | 0,25  0,25  0,5 |